

Phụ lục IV

THỐNG KÊ DANH MỤC MỘT SỐ SẢN PHẨM ĐỘT PHÁ VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

STT	Tên đơn vị	Sản phẩm công nghệ chiến lược	Sản phẩm không thuộc công nghệ chiến lược	Tình trạng (Nghiên cứu/Thử nghiệm/Ứng dụng/Thương mại)	Chủ thể thực hiện (Cơ quan/Doanh nghiệp/Viện, trường...)	Đối tượng thụ hưởng	Giá trị/Lợi nhuận/Đóng góp thực tiễn (Lượng hóa cụ thể, tránh chung chung)
1.	Tây Ninh	Chiến lược phát triển hệ sinh thái thiết bị bay không người lái (UAV) tỉnh Tây Ninh		Nghiên cứu, ứng dụng và thương mại hóa	Sở KH&CN Viện, trường	Ngành công nghiệp, nông nghiệp, doanh nghiệp	Tây Ninh xác định phát triển hệ sinh thái UAV là hướng đi chiến lược nhằm tạo đột phá và hình thành ngành công nghiệp mới gắn với "kinh tế không gian tầm thấp". Tỉnh đang thực hiện Chiến lược phát triển UAV giai đoạn 2026-2030 (kinh phí 1,35 tỷ đồng) theo mô hình liên kết "3 nhà" và nguyên tắc "doanh nghiệp đầu tư – Nhà nước đặt hàng sau" để giảm rủi ro ngân sách. Với vai trò là trung tâm thử nghiệm, kiểm định và ứng dụng thực tế của vùng, tỉnh đặt mục tiêu đến hết năm 2026 sẽ vận hành Trung tâm thử nghiệm, đào tạo, sát hạch UAV Việt Nam, hoàn thành Đề án Khu liên hợp UAV và phê duyệt hành lang bay 60km. Dự kiến đến năm 2030, hệ sinh thái này sẽ đóng góp khoảng 1.500 tỷ đồng/năm (tương đương 1,5% GRDP) cho tỉnh.
2.	TP. Hồ Chí Minh	Máy bay không người lái (UAV)		Thử nghiệm	Sở KH&CN	Người dân, doanh nghiệp	1- Thành phố đã có một số hoạt động bước đầu trong lĩnh vực UAV. Ngày 05 tháng 01 năm 2026, Thành phố đã thực hiện bay thử nghiệm UAV ứng dụng trong dịch vụ giao hàng tại Khu Công nghệ cao Thành phố. Ngày 12 tháng 02 năm 2026, Thành phố tiếp tục phối hợp với Vietnam Post và doanh

							<p>ngiệp công nghệ công bố triển khai tuyến giao hàng bưu chính bằng UAV giữa Cần Giờ và Vũng Tàu, với hành trình hơn 12 km mỗi chiều, thời gian bay khoảng 15 phút, vận chuyển kiện hàng 2 kg. Đây là bước thử nghiệm thực tế có ý nghĩa trong việc đánh giá khả năng mở rộng UAV sang các ứng dụng logistics, y tế khẩn cấp, ứng phó thiên tai và quản lý đô thị thông minh.</p> <p>2- Thành phố tiếp tục triển khai ứng dụng phương tiện, thiết bị bay không người lái (UAV) trong giám sát rừng phòng hộ (BQL Rừng phòng hộ, đặc dụng đang làm việc với đơn vị tư vấn để lên dự toán).</p>
		Robot di động tự hành		Thử nghiệm	Sở KH&CN	Người dân, doanh nghiệp	Thử nghiệm Robot di động tự hành quét rác tại Khu Công viên phần mềm Quang Trung (Công ty Phenikaa X đang làm việc với Khu Công viên phần mềm Quang Trung để triển khai thử nghiệm, dự kiến bắt đầu chạy thử trong tháng 7 năm 2026).
3.	Đồng Nai	Mạng di động thế hệ sau (5G/6G)		Nghiên cứu và thử nghiệm	VNPT, Viettel	Cơ quan nhà nước, khu công nghiệp và đô thị thông minh	Ứng dụng kết nối IoT phục vụ chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, khu công nghiệp và đô thị thông minh
		Công nghệ y - sinh học tiên tiến		Thử nghiệm	Bệnh viện Đồng Nai	Bệnh viện Đồng Nai	Công nghệ xét nghiệm sinh học phân tử, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh và nền tảng quản lý dữ liệu y tế (Bệnh viện Đồng Nai và các cơ sở y tế ứng dụng xét nghiệm sinh học phân tử và AI trong chẩn đoán)
		Công nghệ robot và tự động hóa		Nghiên cứu và thử nghiệm	Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai cùng Trung tâm Trí tuệ nhân	Các cơ sở đào tạo giáo dục	Robot giáo dục

					ạo và Công nghệ Robot (AIBOT)		
		Công nghệ robot và tự động hóa		Thử nghiệm	Các doanh nghiệp trong Khu	Các doanh nghiệp	Robot tự động hóa trong đào tạo và sản xuất
		Công nghệ robot và tự động hóa		Nghiên cứu và Thử nghiệm	Trường Đại học Lạc Hồng	Trung tâm hành chính công thành phố	Robot hành chính công
4.	Cần Thơ	Nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển hệ sinh thái UAV phục vụ kinh tế tầm thấp, nông nghiệp chính xác, giám sát môi trường và quản trị đô thị thông minh tại thành phố Cần Thơ		Đã đề xuất đặt hàng thực hiện	Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ	Cơ quan quản lý đô thị, ngành nông nghiệp, môi trường, hạ tầng; đơn vị vận hành UAV; tổ chức nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ UAV	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế kiến trúc hệ sinh thái UAV dùng chung phục vụ đa lĩnh vực: Nông nghiệp, môi trường, logistics và quản trị đô thị. - Làm chủ công nghệ UAV nhận diện sâu bệnh, giám sát sinh trưởng, phát hiện xả thải và vi phạm trật tự xây dựng theo thời gian thực. - Xây dựng mô hình quản lý bay, cấp phép và bảo đảm an ninh cho hoạt động UAV. - Tích hợp dữ liệu UAV với các nền tảng GIS, IoT và hệ thống điều hành của Thành phố
		Nghiên cứu xây dựng nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ hành chính công chủ động, cá thể hóa và hỗ trợ vận hành chính quyền dựa trên dữ liệu tại		Đã đề xuất đặt hàng thực hiện	Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ	Cán bộ, công chức, bộ phận một cửa, cơ quan hành chính các cấp, trung tâm phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình nền tảng AI hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tra cứu và thực hiện thủ tục hành chính thuận tiện, an toàn. - Làm chủ công nghệ tự động kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, phân loại, tóm tắt và cảnh báo sớm nguy cơ trễ hạn. - Thiết lập kiến trúc dữ liệu và kho tri thức số liên thông trên toàn Thành phố để trợ lý AI học hỏi và cập nhật. - Xây dựng cơ chế quản trị, giám sát và bảo đảm an toàn dữ liệu khi triển khai AI trong khu vực công.

	thành phố Cần Thơ					
	Nghiên cứu xây dựng kiến trúc phát triển hạ tầng kết nối 5G dùng riêng, IoT quy mô lớn và nền tảng thử nghiệm công nghệ tiến tới 6G phục vụ phát triển kinh tế số, đô thị thông minh và sản xuất thông minh tại thành phố Cần Thơ		Đã đề xuất đặt hàng thực hiện	Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ	Cơ quan quản lý nhà nước, các; Khu công nghiệp, trung tâm logistics, khu nông nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp viễn thông - công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình mạng 5G dùng riêng cho khu công nghiệp, trung tâm logistics và khu nông nghiệp công nghệ cao. - Thiết kế kiến trúc nền tảng IoT quy mô lớn, điện toán biên và tích hợp dữ liệu thời gian thực. - Chuẩn bị công nghệ và tiêu chuẩn để hình thành môi trường thử nghiệm tiến tới 6G. - Xây dựng cơ chế hợp tác công - tư và chia sẻ hạ tầng dùng chung cho nhiều bài toán đô thị.
	Quy trình sản xuất và bảo quản chế phẩm vi khuẩn Lactic (Lactobacillus plantarum, Lactobacillus acidophilus) dạng bột và dạng lỏng	Nghiên cứu		Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ TP. Cần Thơ (thuộc Sở KH&CN)	Doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại và cơ sở sản xuất giống – thức ăn chăn nuôi trong khu vực ĐBSCL	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm 50% chi phí sản xuất chế phẩm vi sinh so với sản phẩm nhập khẩu. - Cải thiện chất lượng môi trường nuôi, tăng cường hệ miễn dịch và khả năng kháng bệnh cho thủy sản và vật nuôi, đồng thời giảm thiểu phụ thuộc vào kháng sinh và hóa chất. Góp phần nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp, tăng khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường xuất khẩu và tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động trong lĩnh vực chăn nuôi – thủy sản
	Bộ kit PCR phát hiện nhanh tác nhân gây bệnh phổ biến trên cá tra dựa trên công	Nghiên cứu		Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ TP. Cần Thơ (thuộc Sở KH&CN)	Các vùng nuôi và hợp tác xã thủy sản tại khu vực Đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật xét nghiệm nhanh, chi phí thấp nhằm phát hiện sớm các mầm bệnh chính gây hại trên cá tra, giúp hạn chế tổn thất do dịch bệnh, đảm bảo an toàn sinh học trong nuôi trồng thủy sản vùng ĐBSCL

		nghệ PCR SPOTCHECK			băng sông Cửu Long	
		Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa	Ứng dụng	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ TP. Cần Thơ (thuộc Sở KH&CN)	Cơ quan quản lý nhà nước , doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, người dân	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hiện có 365 đơn vị với 810 sản phẩm truy xuất nguồn gốc. - Giúp quản lý thông tin chất lượng sản phẩm hàng hóa của thành phố; xác thực nguồn gốc hàng hóa, bảo vệ thương hiệu cho doanh nghiệp cũng như giúp người tiêu dùng truy xuất được nguồn gốc hàng hóa, ngăn chặn hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng
		Sàn giao dịch công nghệ Cần Thơ	Nghiên cứu	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ TP. Cần Thơ (thuộc Sở KH&CN)	Doanh nghiệp, người dân	<ul style="list-style-type: none"> - Là cầu nối trực tuyến, giúp các doanh nghiệp, nhà nghiên cứu và tổ chức dễ dàng tiếp cận thông tin, tìm kiếm công nghệ, và kết nối với đối tác. Đồng thời, là nền tảng quan trọng để giới thiệu các dịch vụ của Sàn giao dịch công nghệ (vật lý) thông qua tích hợp trải nghiệm thực tế ảo 3D cho phép người dùng tham quan trực quan không gian trưng bày, kết hợp tổ chức sự kiện trực tiếp và giao dịch trực tuyến trên cùng một nền tảng; cập nhật thông tin sự kiện, hoạt động giao dịch, và mở rộng cơ hội hợp tác trên phạm vi toàn quốc và quốc tế. - Góp phần khẳng định Cần Thơ là trung tâm công nghệ sáng tạo của vùng ĐBSCL, thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp và thu hút dự án công nghệ cao.
		Hệ thống quản lý cây xanh công cộng đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Ứng dụng	Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ	Sở Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ hiệu quả trong công tác quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống cây xanh đô thị bằng công nghệ, truy xuất thông tin cây xanh nhanh chóng giúp cho các bên liên quan có thể sử dụng hiệu quả. - Ứng dụng “Cần Thơ Xanh” dùng cho smartphone chạy hệ điều hành iOS/Android giới thiệu hệ thống cây xanh công cộng đô thị

						thành phố Cần Thơ phục vụ người dân, khách du lịch, góp phần quảng bá du lịch, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số.
		Hệ thống phân tích dữ liệu thông minh về chỉ số dịch vụ trực tuyến tỉnh Sóc Trăng	Ứng dụng	Trung tâm Công nghệ số Sóc Trăng	Cơ quan quản lý nhà nước, người dân và doanh nghiệp	Hệ thống có chức năng cảnh báo kịp thời, phát hiện dữ liệu có khả năng ảnh hưởng đến điểm số thấp của chỉ số dịch vụ công trực tuyến để đưa ra định hướng và hành động phù hợp. Các thông tin thể hiện từng lĩnh vực, đơn vị xử lý, giúp trực quan hóa tình hình xử lý công việc của người dân và doanh nghiệp. Hệ thống giúp lãnh đạo tỉnh và các đơn vị có thể tra cứu, giám sát, theo dõi chất lượng, tình hình xử lý dữ liệu, kịp thời ra quyết định điều hành nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.
		Công nghệ sản xuất dưa lưới trong nhà màng và chế biến đa dạng hóa sản phẩm từ trái dưa lưới	Ứng dụng	Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành phố Cần Thơ	Nhà nước, doanh nghiệp, người dân	Giúp nông dân tìm ra giống, công thức giá thể có tỷ lệ phân trùn quế phù hợp để trồng dưa lưới trong nhà màng, đa dạng hoá được các sản phẩm từ trái dưa lưới như rượu vang dưa lưới, dưa lưới sấy dẻo, nhằm nâng cao giá trị của trái dưa lưới. Giới thiệu cho người dân, doanh nghiệp, HTX về mô hình trồng dưa lưới trong nhà màng, mô hình chế biến dưa lưới sấy dẻo, mô hình chế biến rượu vang dưa lưới tối ưu và hiệu quả.
		Máy cắt băm cây khóm liên hợp với máy kéo phục vụ vùng khóm Cầu Đúc Hậu Giang	Ứng dụng	Viện lúa đồng bằng sông Cửu Long	Doanh nghiệp và người dân	Máy cắt băm cây khóm và phun nấm trichoderma liên hợp trên máy kéo. Bề rộng cắt: 1 luống khóm; chiều cao cắt: sát gốc khóm; khả năng băm: băm nhỏ với kích thước vượt không quá 5%. Chỉ tiêu chất lượng máy phun nấm: công suất: 1,3Hp; áp suất phun: 4.0Mbar; lưu lượng phun: 250l/ha
		Quy trình xử lý, gia công xỉ đáy lò đốt chất	Nghiên cứu	Đại học Cần Thơ	Nhà nước, doanh nghiệp	Cốt liệu được tạo ra từ xỉ đáy lò đốt chất thải rắn sinh hoạt đáp ứng khả năng thay thế cát tự nhiên trong sản xuất gạch lát. Gạch lát bê

			thải rắn sinh hoạt thành cốt liệu sản xuất gạch lát bê tông và Quy trình công nghệ chế tạo gạch lát bê tông sử dụng nguyên liệu xỉ đáy lò đốt chất thải rắn sinh hoạt			nghiệp, người dân	tông được tạo ra từ cốt liệu của xỉ đáy lò đốt chất thải rắn sinh hoạt đáp ứng các yêu cầu về độ bền nén, độ bền uốn, độ hút nước, độ mài mòn bề mặt theo tiêu chuẩn hiện hành. Kết quả thử nghiệm thi công, theo dõi sau một chu kỳ mùa mưa - nắng cho thấy gạch lát bê tông đảm bảo về chất lượng, qua phân tích mẫu đất và nước trước và sau thi công không ghi nhận xu hướng gia tăng tích lũy kim loại nặng và các thông số vượt ngưỡng quy chuẩn môi trường hiện hành.
			Quy trình sản xuất thông minh cho sản phẩm táo hồng theo chuỗi giá trị	Ứng dụng	Công ty cổ phần iCheck	Doanh nghiệp và người dân	Hình thành cơ sở dữ liệu về sản xuất của nông hộ phục vụ cho việc tích hợp vào phần mềm truy xuất nguồn gốc sản phẩm táo hồng trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa của thành phố và quốc gia theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12850:2019 về truy xuất nguồn gốc. Hình thành mô hình ứng dụng các giải pháp sử dụng hệ thống IoT các khâu canh tác táo hồng, quy mô 17 ha trong đó có 1.000m ² ứng dụng công nghệ tưới tự động.
			Quy trình tổng hợp vật liệu zeolite NaP1 từ tro trấu để xử lý nước thải chế biến thủy sản	Ứng dụng	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Doanh nghiệp và người dân	Hoàn thiện quy trình tổng hợp vật liệu zeolite NaP1 từ tro trấu để xử lý nước thải chế biến thủy sản sau quá trình hóa lý với các thông số tối ưu; xây dựng mô hình thử nghiệm sử dụng zeolite NaP1 trong xử lý nước thải chế biến thủy sản công suất 10 m ³ /ngày đêm (mô hình thử nghiệm 420 lít/m ³ /giờ)
5.	Bắc Ninh	Tủ đổi pin xe máy điện		Thử nghiệm	Công ty Cổ phần Công nghiệp Kimsen	Doanh nghiệp và người dân	Việc phát triển công nghệ tủ BSS tích hợp hệ thống quản lý năng lượng thông minh, IoT và giải pháp giảm phát thải giao thông đô thị chính là một bước đi cụ thể hóa mục tiêu xây dựng Bắc Ninh thành thành phố công nghiệp

						hiện đại, thông minh và phát triển bền vững. Đồng thời, dự án góp phần gia tăng hàm lượng chất xám, nâng cao tỷ trọng đổi mới sáng tạo và đóng góp vào mục tiêu phát triển kinh tế tuần hoàn của địa phương. Khi sản phẩm từ BSS được ứng dụng rộng rãi, nó không chỉ hỗ trợ trực tiếp cho mục tiêu xanh hóa giao thông nội tỉnh, mà còn khẳng định vị thế của Bắc Ninh như một “vùng xanh” tiên phong, một thủ phủ công nghệ xanh cung ứng hạ tầng cho vùng Thủ đô và tiến tới xuất khẩu.	
		Nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ sử dụng enzyme chế biến một số sản phẩm từ chuối tiêu hồng (<i>Artocarpus interger</i>) theo chuỗi giá trị và định hướng xuất khẩu tại tỉnh Bắc Ninh		Thử nghiệm	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Doanh nghiệp và người dân	trồng chuối và chế biến chuối các sản phẩm từ chuối sẽ đem lại hiệu quả cao cho người sản xuất, cung ứng đa dạng các sản phẩm từ chuối cho người tiêu dùng trong nước và tiềm năng xuất khẩu tiêu thụ là rất tốt
6.	Đà Nẵng		Phát triển sản phẩm sâm Ngọc Linh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Nghiên cứu	UBND Thành phố Đà Nẵng	Doanh nghiệp và người dân	Việc phát triển sản phẩm sâm Ngọc Linh có định hướng phát triển bền vững, kết hợp bảo tồn nguồn gen, mô hình trồng dưới tán rừng, mô hình trồng trong nhà lưới, nhà màng, thân thiện với môi trường, du lịch sinh thái và chăm sóc sức khỏe; cụ thể hóa chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước và Quốc hội, chuyển hóa định hướng chiến lược thành

							nhiệm vụ KHCN với sản phẩm đầu ra rõ ràng, khả năng ứng dụng cao, góp phần trực tiếp thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của thành phố và triển khai Nghị quyết số 57 NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững của thành phố Đà Nẵng
7.	Đồng Tháp		Tổ yến tinh chế	Ứng dụng	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Trí Sơn	Doanh nghiệp và người dân	Từ kết quả nghiên cứu của đề tài cấp tỉnh “Giải pháp đẩy mạnh xúc tiến xuất khẩu chính ngạch sản phẩm tổ yến của tỉnh Tiền Giang sang thị trường Trung Quốc”. Đối với sản phẩm tổ yến (tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Trí Sơn), khi ứng dụng kết quả khoa học và công nghệ để chuẩn hóa quy trình sản xuất, sơ chế đủ điều kiện xuất khẩu chính ngạch đã góp phần gia tăng giá trị sản phẩm 1,25% so với xuất khẩu tiểu ngạch. Kết quả từ mô hình này đã xuất khẩu được 0,7 tấn tổ yến làm cơ sở để địa phương định hướng đưa ngành yến trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần tăng trưởng GRDP của tỉnh Đồng Tháp (tiềm năng cung ứng sản lượng 19 tấn/năm tương ứng doanh thu khoảng 400 tỷ đồng từ nghề nuôi yến toàn tỉnh).
8.	TP. Huế		Hệ thống kiểm soát, mô phỏng tính toán lan truyền, bản đồ ngập lụt và cảnh báo thông minh theo thời gian thực phục vụ điều hành ứng phó thiên	Dự kiến	Đơn vị được tuyển chọn thực hiện	- Người dân tại khu vực ngập lụt thường xuyên.- Doanh nghiệp logistics, du lịch, vận tải, bất động sản.- Cơ quan	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm chi phí xử lý khẩn cấp do ngập lụt khoảng 15–20 tỷ đồng/năm. - Giảm thiệt hại tài sản tại khu vực thí điểm từ 10 - 15%. - Sau 3 năm triển khai toàn thành phố, giá trị tiết kiệm trực tiếp và gián tiếp ước đạt 80–120 tỷ đồng/năm. - Nâng cao năng lực dự báo ngập lụt theo thời gian thực, hỗ trợ điều hành và bảo vệ khu di sản, hạ tầng kinh tế - xã hội

			tai trên địa bàn thành phố Huế.			quản lý nhà nước trong lĩnh vực đô thị, môi trường, phòng chống thiên tai.- Các đơn vị nghiên cứu, đào tạo và phát triển công nghệ đô thị thông minh.	
9.	Lai Châu		- Dịch vụ công số và Trợ lý ảo hỗ trợ người dân hoàn thiện thủ tục dịch vụ công đa ngôn ngữ - Trung tâm Tri thức hình ảnh và điều hành thông minh cấp xã	Đang thử nghiệm/thí điểm	Công ty Kỹ Nguyên Mới Việt Nam	Người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, cán bộ, công chức, doanh nghiệp, hợp tác xã	- Sản phẩm xóa bỏ rào cản ngôn ngữ gắn liền với lợi thế về sự đa dạng văn hóa và nhu cầu cấp thiết về công bằng trong tiếp cận dịch vụ công. Phù hợp với Chương trình Chuyển đổi số quốc gia. - Hiện thực hóa mục tiêu xây dựng xã thông minh, giúp lãnh đạo xã nắm bắt thông tin một cách tổng quát và đưa ra các xử lý kịp thời để phát triển kinh tế - xã hội địa phương.
10.	Lâm Đồng		Sản phẩm chè chất lượng cao Lâm Đồng gắn với vùng nguyên liệu bền vững, sản xuất theo tiêu chuẩn và chế	Đang thử nghiệm/thí điểm	UBND tỉnh Lâm Đồng	Người dân, doanh nghiệp	- Chè là sản phẩm nông nghiệp có lợi thế của tỉnh Lâm Đồng, có vùng nguyên liệu tập trung, điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng phù hợp. - Tỉnh đã và đang triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về phát triển bền vững ngành chè, trong đó có đề tài cấp quốc gia “Nghiên cứu giải pháp khoa học và công nghệ đồng bộ nâng cao giá trị sản xuất chè

			biến giá trị gia tăng cao				nhằm duy trì, phát triển bền vững vùng chè Lâm Đồng”. - Sản phẩm có thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; có khả năng nâng cao giá trị gia tăng thông qua ứng dụng khoa học, công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng và đổi mới sáng tạo. - Phù hợp định hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu và phát triển kinh tế nông nghiệp của tỉnh.
11.	Nghệ An		Phân bón hữu cơ vi sinh chất lượng cao từ phụ phẩm nông nghiệp bằng công nghệ gia nhiệt kết hợp enzyme và vi sinh vật hữu ích	Nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An. - Các hợp tác xã nông nghiệp. - Các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh nông nghiệp. - Các doanh nghiệp sản xuất phân bón hữu cơ. - Các cơ sở chăn nuôi tập trung. - Các đơn vị thu gom và xử lý phụ phẩm nông nghiệp. - Cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. 	Người dân, doanh nghiệp	Sản phẩm có khả năng triển khai ngay sau khi hoàn thiện quy trình công nghệ, đáp ứng các quy định về chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật và lưu hành phân bón theo quy định hiện hành. Với điều kiện về nguồn nguyên liệu, cơ sở vật chất và nhu cầu thị trường hiện có, sản phẩm có tính khả thi cao trong việc thương mại hóa và nhân rộng trên địa bàn tỉnh Nghệ An cũng như khu vực Bắc Trung Bộ.
12.	Ninh Bình		Hệ thống dữ liệu số và AI phục vụ quản lý, bảo tồn,	Nghiên cứu	UBND tỉnh Ninh Bình	Người dân, doanh nghiệp	Việc lựa chọn sản phẩm có 04 điểm phù hợp nổi bật: (1) gắn với lợi thế bản sắc của Ninh Bình; (2) có địa chỉ ứng dụng cụ thể là các khu, điểm du lịch trọng điểm; (3) có thể

			phát huy giá trị di sản - du lịch thông minh tỉnh Ninh Bình				lượng hóa kết quả bằng dữ liệu, mô hình, chỉ số vận hành; (4) có khả năng nhân rộng từ năm 2027 sang các điểm du lịch, dịch vụ, thương mại, OCOP và đô thị thông minh.
13.	Quảng Trị	Vật liệu silica/silicon cấp bán dẫn từ cát trắng, đá thạch anh, ứng dụng sản xuất wafe		Đang đề xuất, khảo sát, nghiên cứu tiền khả thi	UBND tỉnh; doanh nghiệp; viện, trường, chuyên gia	Doanh nghiệp, địa phương	Nâng cao giá trị tài nguyên; hình thành sản phẩm vật liệu bán dẫn; tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn
14.	Sơn La		- Thiết lập dữ liệu số hóa toàn bộ vùng trồng cà phê trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo quy định chống phá rừng của EUDR . - Cập nhật cơ sở dữ liệu vùng trồng cà phê đảm bảo theo quy định về sản xuất và thương mại các sản phẩm hàng hoá không gây mất rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR) tại 02 xã Nậm Lâu và	Nghiên cứu, bắt đầu triển khai	UBND tỉnh Sơn La	Người dân, doanh nghiệp	- Việc thiết lập dữ liệu số hóa toàn bộ vùng trồng cà phê trên địa bàn tỉnh và cập nhật cơ sở dữ liệu vùng trồng cà phê đáp ứng quy định xuất khẩu hàng hóa đảm bảo theo quy định chống phá rừng của EUDR là một việc cấp bách cần thiết do 40% sản lượng cà phê nhân của tỉnh được xuất khẩu sang Châu Âu.

			<p>Mường Chanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao sản lượng cũng như chất lượng vùng nguyên liệu cà phê đáp ứng tiêu rgu, chế biến. xuất khẩu để nâng cao giá trị và phát triển bền vững sản phẩm cà phê Sơn La. - Tăng tỉ lệ chế biến sâu thành các sản phẩm giá trị cao: cà phê hòa tan, cà phê lon, trà vỏ cà phê (Cascara). 			
15.	Tuyên Quang	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học, canh tác thông minh vào sản xuất nông, lâm nghiệp để nâng cao giá trị sản phẩm đối với một số cây	Ứng dụng	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang chủ trì, phối hợp với Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang và Công ty TNHH Lâm nghiệp Yên Sơn	Người dân và doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị thực hiện dự án khoa học và các đơn vị phối hợp thực hiện dự án khoa học (Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang; Công ty TNHH Lâm nghiệp Yên Sơn) đóng góp thêm giá trị nhân công, vật tư, năng lượng, công việc để thực hiện dự án. - Lợi nhuận: Dự án đang trong quá trình thực hiện nên chưa có số liệu đầy đủ để đánh giá. - Đóng góp thực tiễn: + Xây dựng xong mô hình sản xuất bầu hữu

		trồng đặc trưng của tỉnh					<p>ơ siêu nhẹ, sản xuất được 28.050 bầu.</p> <p>+ Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất bầu hữu cơ siêu nhẹ nhân giống cây Keo lai mô; sản xuất được 20.100 cây giống Keo lai mô sử dụng bầu hữu cơ siêu nhẹ đạt tiêu chuẩn tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Yên Sơn.</p> <p>+ Phối hợp với Công ty TNHH Lâm nghiệp Yên Sơn xây dựng mô hình trồng rừng bằng cây giống Keo lai mô sử dụng bầu hữu cơ siêu nhẹ, quy mô 06 ha.</p> <p>+ Đã tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất bầu hữu cơ siêu nhẹ, chăm sóc cây giống lâm nghiệp sử dụng bầu hữu cơ siêu nhẹ cho 50 người.</p> <p>+ Năm 2026, đang theo dõi các chỉ tiêu kỹ thuật của mô hình rừng trồng.</p>
16.	Lạng Sơn		<p>Công nghệ chế biến sâu và mô hình sản xuất các sản phẩm từ quả mận com Lạng Sơn, bao gồm:</p> <p>- Quy trình công nghệ chế biến các sản phẩm từ quả mận com Lạng Sơn: Ô mai mận; Mứt mận nguyên quả; Mứt mận nhuyễn; Thịt quả lên men;</p>	Nghiên cứu	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn	<p>Người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh có hoạt động sản xuất, kinh doanh liên quan đến các sản phẩm mận com</p>	<p>Sản phẩm có khả năng ứng dụng, chuyển giao và nhân rộng tại các doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh do sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có, thiết bị phù hợp với quy mô sản xuất vừa và nhỏ, góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp địa phương theo hướng bền vững</p>

			<p>Nước ép probiotic;</p> <p>- Xây dựng mô hình chế biến sản phẩm truyền thống từ quả mận com Lạng Sơn: Ô mai mận; Mứt mận nguyên quả; Mứt mận nhuyễn.</p> <p>- Xây dựng mô hình chế biến sản xuất sản phẩm lên men từ quả mận com Lạng Sơn: Thịt quả lên men; Nước ép probiotic</p>				
17.	Hung Yên		Sản phẩm gạo từ giống lúa HD16 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Nghiên cứu	Viện Cây lương thực, cây thực phẩm	Người dân, doanh nghiệp	Giống lúa HD16 đã được công nhận lưu hành năm 2025 từ nhiệm vụ KHCN cấp Bộ với tên nhiệm vụ: Nghiên cứu cải tiến tính kháng bệnh bạc lá cho giống lúa Hương thơm 1 phục vụ cho sản xuất ở các tỉnh phía Bắc; giống đã được cấp bằng bảo hộ năm 2025. Giống lúa chất lượng cao có thể phát triển ngay, làm rõ mối liên kết "3 nhà".
18.	Cà Mau		Nhân rộng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh tuần hoàn ít thay nước, an	Ứng dụng	Sở Khoa học và Công nghệ	Người dân, doanh nghiệp	Mô hình RAS-IMTA đã được triển khai, đánh giá bước đầu và cho thấy khả năng tạo hiệu quả về năng suất, kiểm soát môi trường, giảm rủi ro dịch bệnh, giảm xả thải. Tuy nhiên, quá trình nhân rộng còn gặp khó khăn về vốn đầu tư, kỹ thuật tại chỗ, thay đổi tập quán sản

			toàn sinh học RAS-IMTA quy mô 1.500 ha trên địa bàn tỉnh Cà Mau.				xuất, tổ chức liên kết, tiêu chí lựa chọn hộ, năng lực vận hành và kết nối doanh nghiệp hỗ trợ đầu vào - đầu ra.
			Hệ sinh thái số và quản trị chất lượng thông minh phục vụ chuỗi giá trị tôm bền vững tỉnh Cà Mau	Nghiên cứu	Sở Khoa học và Công nghệ	Người dân, doanh nghiệp	
19.	Hà Tĩnh		Xây dựng mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sản xuất hoa lan Hồ điệp tại tỉnh Hà Tĩnh	Ứng dụng	Sở Khoa học và Công nghệ	Người dân, doanh nghiệp	Trên cơ sở cơ sở vật chất hiện có của doanh nghiệp, đã phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hoa, Cây cảnh ứng dụng 03 quy trình kỹ thuật trong ra ngôi cây giống, chăm sóc cây lan hồ điệp, xử lý phân hóa mầm hoa tại chỗ, điều chỉnh nở hoa theo ý muốn; với quy mô đầu tư sản xuất năm 2026 số lượng cây hoa lan Hồ điệp trồng, theo dõi tại mô hình 110.000 cây, dự kiến sản lượng 55.000 cây/năm nở hoa vào dịp Tết Nguyên đán, tỷ lệ cây đạt tiêu chuẩn xuất vườn trên 90%.
20.	Khánh Hòa	Nền tảng AI chuyên ngành, phân tích dữ liệu chuyên sâu và mô hình bản sao số (Digital Twin) phục vụ quản trị, phát triển		Nghiên cứu/định hướng trong Chương trình công nghệ chiến lược	UBND tỉnh Khánh Hòa; Sở KH&CN; các sở, ngành; viện, trường, doanh nghiệp công nghệ	Cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, người dân	Tạo nền tảng quản trị đô thị thông minh dựa trên dữ liệu; sẵn sàng ứng dụng AI trong chỉ đạo, điều hành. Báo cáo chưa lượng hóa giá trị/hiệu quả riêng theo sản phẩm.

		hạ tầng đô thị thông minh					
		Hệ thống dây chuyền chế biến thực phẩm tiên tiến; công nghệ bảo quản và giám sát tự động chất lượng nông - lâm - thủy sản sau thu hoạch		Nghiên cứu/định hướng trong Chương trình công nghệ chiến lược	UBND tỉnh Khánh Hòa; Sở KH&CN; Sở NN&MT; viện, trường, doanh nghiệp chế biến	Doanh nghiệp chế biến, hợp tác xã, người dân sản xuất nông - lâm - thủy sản	Hướng tới nâng cao giá trị nông - lâm - thủy sản, giảm tổn thất sau thu hoạch và hỗ trợ chế biến sâu; báo cáo chưa có chỉ tiêu định lượng theo sản phẩm.
		Công nghệ sản xuất vắc-xin thế hệ mới và ứng dụng liệu pháp gen trong y tế điều trị, nông nghiệp năng suất cao		Nghiên cứu/định hướng trong Chương trình công nghệ chiến lược	UBND tỉnh Khánh Hòa; Sở KH&CN; Sở Y tế; Viện Pasteur Nha Trang; Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế; viện, trường, doanh nghiệp	Cơ sở y tế, doanh nghiệp công nghệ sinh học, người dân, cơ sở sản xuất nông nghiệp	Khai thác lợi thế nhân lực, viện nghiên cứu về vaccine/sinh phẩm y tế; tạo hướng phát triển y sinh và nông nghiệp công nghệ cao. Báo cáo chưa lượng hóa hiệu quả theo sản phẩm.
		Trang thiết bị, giải pháp công nghệ phục vụ thăm dò, khai thác biển sâu và hệ thống/thiết bị khai thác năng lượng ngoài khơi		Nghiên cứu/định hướng trong Chương trình công nghệ chiến lược	UBND tỉnh Khánh Hòa; Sở KH&CN; các sở, ngành liên quan; viện nghiên cứu biển; doanh nghiệp	Cơ quan quản lý biển, doanh nghiệp kinh tế biển/năng lượng, người dân	Gắn với lợi thế kinh tế biển và năng lượng tái tạo; định hướng hình thành năng lực công nghệ biển sâu, năng lượng ngoài khơi. Chưa có số liệu lượng hóa riêng.
		Nhà máy chế biến thủy sản thông minh		Đang thiết kế dự án hợp tác “3 nhà”; nghiên cứu/phát triển	Cơ quan chuyên môn tỉnh Khánh Hòa; doanh nghiệp; viện, trường	Doanh nghiệp chế biến thủy sản, người nuôi	Giải quyết bài toán công nghệ gắn với nhu cầu thực tiễn ngành thủy sản; hướng tới chế biến thông minh, nâng giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm thủy sản địa

					trồng thủy sản, hợp tác xã, người dân	phương. Chưa có cơ chế riêng và chưa lượng hóa hiệu quả.
	Nền tảng chứng thực quy trình sản xuất giống thủy sản, chứng thực điện tử và sàn giao dịch giống thủy sản thông minh		Đang thiết kế dự án hợp tác “3 nhà”; nghiên cứu/phát triển	Cơ quan chuyên môn tỉnh Khánh Hòa; doanh nghiệp; viện, trường	Doanh nghiệp/hộ sản xuất giống thủy sản, cơ quan quản lý, người dân	Hỗ trợ chứng thực quy trình sản xuất giống, giao dịch giống thủy sản thông minh, minh bạch hóa nguồn gốc và nâng cao chất lượng chuỗi giống thủy sản. Chưa có số liệu lượng hóa riêng.
	Nền tảng Trợ lý ảo công chức, viên chức		Thí điểm tại 08 đơn vị	Sở KH&CN; các sở, ngành, địa phương tham gia thí điểm	Cán bộ, công chức, viên chức; cơ quan hành chính nhà nước	Hỗ trợ quản lý, điều hành và xử lý công việc hành chính; bước đầu tạo thay đổi tư duy, cách làm và tiếp cận công nghệ số. Báo cáo chưa lượng hóa giá trị kinh tế.
	Trợ lý trí tuệ nhân tạo MISA One AI phục vụ cơ quan nhà nước		Thí điểm/tập huấn sử dụng	Sở KH&CN phối hợp doanh nghiệp cung cấp nền tảng; các sở, ngành, địa phương	Cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương	Đã tổ chức hội thảo cho 300 cán bộ, công chức; tập huấn và thí điểm cho hơn 600 cán bộ, công chức, viên chức tại Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở NN&MT, UBND xã Vạn Thắng, Sở KH&CN, Ban Tổ chức Tỉnh ủy.
	Nền tảng số dùng chung cấp xã		Thí điểm/đang vận hành tại 10 xã, phường	Sở KH&CN phối hợp doanh nghiệp đồng hành; UBND các xã, phường thí điểm	Chính quyền cấp xã, cán bộ công chức cấp xã, người dân, doanh nghiệp	Xây dựng 07 phân hệ: báo cáo kinh tế - xã hội, hạ tầng - xây dựng, nông nghiệp, tài nguyên môi trường, văn hóa - xã hội, dashboard giám sát điều hành, quản lý tổng hợp; đã rà soát, kiểm tra lỗi kỹ thuật và thí điểm tại 10 địa phương.
	Kho dữ liệu dùng chung, Khung kiến trúc dữ liệu,		Đang hoàn thiện thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi; dự kiến	UBND tỉnh; Sở KH&CN; đơn vị tư vấn; các sở, ngành	Cơ quan quản lý nhà nước, doanh	15 cơ quan đăng ký 39 CSDL chuyên ngành; 10 đơn vị đã đề xuất kinh phí, 05 đơn vị đang phối hợp doanh nghiệp lập dự toán. Là nền

			Khung quản lý/quản trị dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa	kế hoạch Quý III/2026		ng nghiệp, người dân	tặng cho khai thác dữ liệu, dữ liệu mở và kinh tế dữ liệu.
			Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Khánh Hòa	Ứng dụng/vận hành thực tế	UBND tỉnh; Sở KH&CN; các sở, ngành, địa phương	Lãnh đạo tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước, người dân, doanh nghiệp	Đã tích hợp, đồng bộ 08 bộ dữ liệu tự động; kết nối 16 camera giám sát hồ đập, 12 camera trật tự đô thị; tích hợp dữ liệu KPI cá nhân/cơ quan, bản đồ BTS, địa giới hành chính, điểm di tích; phục vụ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu.
21.	Thái Nguyên		Nền tảng số truy xuất nguồn gốc và quản trị chuỗi giá trị chè Thái Nguyên	Thử nghiệm	UBND tỉnh; Sở KH&CN; các sở, ngành, địa phương	Người dân, doanh nghiệp	nâng cao tính minh bạch và uy tín thương hiệu, qua đó tăng giá bán; giảm chi phí và thời gian quản lý vùng nguyên liệu nhờ số hóa và tự động hóa; mở rộng kênh tiêu thụ và khả năng xuất khẩu chính ngạch; đồng thời tạo lập kho dữ liệu ngành chè làm cơ sở cho hoạch định chính sách và quản trị dài hạn. Định hướng ưu tiên là các sản phẩm gắn với lợi thế đặc thù về nông nghiệp, chế biến sâu, bảo quản sau thu hoạch và tài nguyên bản địa của địa phương - hoàn toàn phù hợp với đặc điểm của sản phẩm chè
22.	Gia Lai	Sản xuất vật liệu Graphene độ tinh khiết cao thay thế nguyên liệu nhập khẩu và các ứng dụng Graphene trong sản xuất vật liệu		Ứng dụng/Thương mại	UBND tỉnh; Sở KH&CN và các sở, ngành liên quan	Người dân, doanh nghiệp	Công nghệ tách lớp graphene có độ tinh khiết cao (Từ 98%) Tạo các sản phẩm ứng dụng Graphene phục vụ phát triển kinh tế - xã hội như: Nhựa HDPE, Cao su gia cường; các loại sơn chuyên dụng cho radar, công trình, hạ tầng công nghiệp ở khu vực có điều kiện tự nhiên bất lợi; bê tông có độ bền cao, chống thấm, chống ồn tốt.

		<p>Ứng dụng kỹ thuật protein engineering để cải tiến cấu trúc hormone kích thích nang trứng (hFSH-pro) và hormone tạo hoàng thể (hLH-pro) và thử nghiệm sản xuất quy mô Lab tại Việt Nam</p>		<p>Nghiên cứu/định hướng trong Chương trình công nghệ chiến lược</p>	<p>UBND tỉnh; Sở KH&CN và các sở, ngành liên quan</p>	<p>Người dân, doanh nghiệp</p>	<p>Dự án dự kiến tạo ra 02 hormone tái tổ hợp chuỗi đơn cải tiến hFSH-pro, hLH-pro với độ tinh sạch $\geq 90\%$ có tính ứng dụng và đổi mới công nghệ cao.</p> <p>Dự án có tiềm năng ứng dụng cao, với mục tiêu không chỉ dừng lại ở việc công bố kết quả nghiên cứu khoa học, mà còn hướng đến việc phát triển các sản phẩm có thể đưa vào ứng dụng thực tiễn, tạo tiền đề cho việc thương mại hóa và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực Công nghệ y- sinh học tiên tiến - đặc biệt là Liệu pháp tế bào</p>
		<p>Ứng dụng công nghệ GIS, UAV trong công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản và phòng, chống thiên tai.</p>		<p>Ứng dụng</p>	<p>UBND tỉnh; Sở NN&MT và các sở, ngành liên quan</p>	<p>Cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, người dân</p>	<p>Số hóa toàn diện công tác quản lý nhà nước tại không gian địa lý tỉnh Gia Lai. Chuyển đổi phương thức quản lý từ "hồ sơ giấy" sang "bản đồ số trực quan, thời gian thực", giúp chính quyền giám sát chặt chẽ tài nguyên, chủ động ứng phó thiên tai và hiện đại hóa hạ tầng dân cư.</p> <p>Tạo Một Cổng thông tin Không gian số (Geoportal) tỉnh Gia Lai, đóng vai trò như một "bản sao số" (Digital Twin), giúp lãnh đạo tỉnh và các cơ quan có cái nhìn toàn cảnh, chính xác để ra quyết định.</p>
23.	Thanh Hóa	<p>1. Công nghệ robot và tự động hóa; công nghệ Blockchain; IoT; AI</p>		<p>Nghiên cứu và Thử nghiệm; ứng dụng; thương mại hóa</p>	<p>- Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp; Trường Đại học Hồng Đức, Công ty Đổi mới sáng tạo, Các doanh nghiệp</p>	<p>Các cơ quan nhà nước: Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Y tế, Cảng vụ, Thuế Thanh Hóa, Hải quan; Các doanh</p>	<p>Ứng dụng Khoa học, công nghệ, chuyển đổi số xây dựng hệ thống Cảng Logistics thông minh, hiện đại; nội dung cụ thể:</p> <p>- Xây dựng nền tảng Logictis liên ngành, là hạ tầng dữ liệu số dùng chung của tỉnh trong lĩnh vực logistics, cảng biển và xuất nhập khẩu, đóng vai trò là trung tâm tích hợp, chuẩn hóa, quản trị và điều phối chia sẻ dữ liệu liên ngành, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà</p>

					Cảng: Long Sơn, Nghi Sơn,.. Các đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	<p>nghiệp dịch vụ Cảng, dịch vụ Logicti; các cơ quan, doanh nghiệp khác và người dân</p>	<p>nước và hỗ trợ phát triển hệ sinh thái logistics hiện đại; gồm các phân hệ: Quản lý và khai thác dữ liệu cảng; điều phối vận tải; giám sát vòng đời container; quản lý C/O điện tử; dashboard điều hành; phân tích và dự báo logistics.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Hệ thống tự động hóa để xử lý hàng hóa nhanh chóng, giảm thiểu sai sót do con người. - Ứng dụng các công nghệ mới như Internet vạn vật (IoT), Công nghệ Blockchain, Trí tuệ nhân tạo (AI) & Dữ liệu lớn (Big Data) để giám sát từ xa các chỉ số kỹ thuật của container (nhiệt độ, độ ẩm, vị trí) mọi lúc, mọi nơi; mô phỏng hoạt động của toàn bộ cảng dựa trên dữ liệu thực tế để tối ưu hóa hoạt động, dự báo luồng hàng, kiểm thử tình huống và giải quyết ách tắc; số hóa chứng từ, giấy tờ và thủ tục hải quan nhằm đảm bảo bảo mật, chống giả mạo và đẩy nhanh tốc độ thông quan; xuất nhập cảnh, cảng vụ, thuế...; phân tích và dự báo thị trường, dự báo tình hình hoạt động tại cảng và lên lịch trình di chuyển tối ưu cho tàu.
		2. Ứng dụng Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT); AI xây dựng mô hình phát triển hệ sinh thái Du lịch Thông minh tỉnh Thanh Hóa		Nghiên cứu; ứng dụng	<p>Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Trường Đại học Hồng Đức, Công ty Đổi mới sáng tạo, các doanh nghiệp lữ hành.</p> <p>-Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan</p>	<p>- Cơ quan nhà nước: Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương.</p> <p>- Các doanh nghiệp lữ hành, du khách và người dân</p>	<p>Ứng dụng công nghệ mới tối ưu hóa công tác quản lý của chính quyền, nâng cao năng lực kinh doanh của doanh nghiệp và cá nhân hóa trải nghiệm của du khách, từ đó hướng tới mục tiêu phát triển du lịch bền vững tại tỉnh Thanh Hóa, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ tại các khu, điểm du lịch, số hóa các tài nguyên du lịch (bản đồ tương tác, số hóa di sản 3D/360 - Du lịch thực tế ảo (VR/AR)). - Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, quản lý lưu trú trực tuyến; kết nối các di tích, cổ vật, các khu điểm du lịch, làng nghề truyền thống; cung cấp các dịch vụ nhà hàng, khách sạn, các sản phẩm du lịch, các sản phẩm đặc trưng (OCOP) của tỉnh; tích hợp du lịch vào hệ sinh thái đô thị thông minh.

						<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn để chăm sóc khách hàng và bán hàng đa kênh; hỗ trợ du khách tiếp cận công nghệ từ khâu tìm kiếm thông tin, lập kế hoạch đến khi thanh toán không tiền mặt và chia sẻ trải nghiệm trên các nền tảng số
	3. Triển khai mô hình thúc đẩy thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP tỉnh Thanh Hóa.	Nghiên cứu; ứng dụng	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trường Đại học Hồng Đức; Công ty Đổi mới sáng tạo, các tổ chức, doanh nghiệp có sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh - Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan nhà nước: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương. - các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh và người dân 	<p>Với mục tiêu Nâng cao giá trị gia tăng, khơi dậy tiềm năng bản địa và mở rộng thị trường tiêu thụ đối với sản phẩm OCOP để phát triển kinh tế nông thôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên kết chuỗi giá trị: Chuyển đổi sản xuất nhỏ lẻ thành các chuỗi khép kín, quy mô lớn gắn với hợp tác xã và doanh nghiệp. - Chuẩn hóa sản phẩm đảm bảo đạt các tiêu chuẩn chứng nhận OCOP (từ 3 đến 5 sao); đảm bảo tính minh bạch về nguồn gốc xuất xứ, bao bì, nhãn mác; Ứng dụng Công nghệ Blockchain truy xuất nguồn gốc (mã QR) và kiểm nghiệm chất lượng. - Xây dựng hệ thống điểm giới thiệu, bán sản phẩm OCOP, mở rộng các kênh phân phối hiện đại (siêu thị, trung tâm thương mại) và nền tảng thương mại điện tử; đưa sản phẩm vào các không gian du lịch cộng đồng, làng nghề để tối đa hóa trải nghiệm mua sắm và quảng bá sản phẩm, văn hóa địa phương; đẩy mạnh quảng bá trên mạng xã hội và kết nối đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử uy tín trong toàn quốc và quảng bá sản phẩm tại nơi công cộng: Sân bay, nhà ga, bến tàu, các điểm du lịch. - Đào tạo kỹ năng bán hàng trực tuyến (Livestream); thanh toán không dùng tiền mặt. 	
	4. Nghiên cứu, tổng hợp bột nano kháng khuẩn AgZrP ứng dụng cho	Nghiên cứu; ứng dụng	Trường Đại học Hồng Đức; Sở Xây dựng, Sở KH&CN; Công ty cổ phần vận tải Hùng Sơn; Công	Trường Đại học Hồng Đức; Sở Xây dựng; Các doanh nghiệp hoạt động	Sản phẩm bột nano AgZrP trên nền tinh thể zirconium phosphate mang các hạt nano bạc có khả năng kháng khuẩn cao được ứng dụng trong các sản phẩm như nhựa, sứ, sơn trang trí, máy lọc không khí... là một giải pháp sáng tạo và mang tính đột phá về mặt công nghệ trong thời gian tới.	

		sản xuất sơn nước			ty cổ phần công nghệ sơn quốc tế Việt-Mỹ	trong lĩnh vực xây dựng tại Thanh Hoá	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả của nghiên cứu là quy trình công nghệ tổng hợp bột nano kháng khuẩn AgZrP và áp dụng kết quả nghiên cứu để đưa ra Quy trình kỹ thuật sản xuất sơn nước có sử dụng bột nano kháng khuẩn AgZrP; đồng thời đưa ra được công thức sản xuất sơn nước. Các chỉ tiêu cơ lý theo TCVN của sản phẩm sơn nước đều đạt và gấp 2 đến 3 lần so với các sản phẩm sơn đã lưu hành trên thị trường đồng thời khả năng kháng khuẩn E.coli, S.aureus > 99% và có tác dụng lâu dài. - Hiệu quả kinh tế-xã hội từ làm chủ công nghệ tổng hợp bột nano kháng khuẩn AgZrP và công nghệ sản xuất sơn nước kháng khuẩn cho phép doanh nghiệp chủ động được nguồn nguyên liệu với giá thành hợp lý từ đó giúp doanh nghiệp sản xuất xây dựng được giá thành sơn kháng khuẩn có khả năng cạnh tranh tốt trên thị trường khi phát triển dòng sơn nước kháng khuẩn với chất lượng tương đương hoặc cao hơn so với sản phẩm cùng loại của các hãng sơn ngoại nhập. - Giá trị làm lợi khi sản xuất 10.000 kg sơn kháng khuẩn có sử dụng bột nano AgZrP dự kiến là 300.000.000 đồng. - Kết quả nghiên cứu dự kiến sẽ đăng ký giải pháp hữu ích tại Cục sở hữu trí tuệ.
			5. Sản xuất phân bón NPK hữu cơ vi sinh dạng hạt bằng dây chuyền công nghệ hơi nước tại Thanh Hóa	Nghiên cứu, ứng dụng và thương mại hóa	Sở Khoa học và Công nghệ, Công ty Cổ phần Công nông nghiệp Tiên Nông	Người dân và doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ này bảo đảm sự phân bố đồng đều dinh dưỡng vô cơ, hữu cơ và vi sinh trong từng hạt phân bón, đáp ứng các quy định về chất lượng và lưu hành phân bón theo quy định hiện hành. Nhờ đó, hiệu quả hấp thu dinh dưỡng của cây trồng được nâng cao, năng suất tăng so với đối chứng, cũng như bảo vệ và phục hồi nguồn tài nguyên đất. - Kết quả khảo nghiệm khẳng định ưu thế của sản phẩm so với phương pháp truyền thống. Sản phẩm khẳng định khả năng ứng dụng và thương mại hóa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa cũng như mở rộng trên cả nước và hướng tới xuất khẩu

			6. Công nghệ xanh chiết xuất tăng cường bằng siêu âm kết hợp hấp phụ chọn lọc để sản xuất nguyên liệu chuẩn hóa giàu bacoside từ rau đắng biển	Nghiên cứu và Thử nghiệm pilot/ Ứng dụng	Viện Hóa học – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam/ Sở Khoa học và Công nghệ/Công ty cổ phần Dược – Vật tư y tế Thanh Hóa	Doanh nghiệp dược; doanh nghiệp thực phẩm bảo vệ sức khỏe; vùng trồng rau đắng biển; nông dân; các cơ sở chế biến dược liệu; người tiêu dùng	<ul style="list-style-type: none"> - Làm chủ nền tảng công nghệ xanh tích hợp chiết xuất siêu âm - hấp phụ chọn lọc - chuẩn hóa hoạt chất bacoside, có khả năng mở rộng cho nhiều dược liệu giàu saponin khác ngoài rau đắng biển. - Tăng hiệu suất thu hồi bacoside dự kiến từ 20–40% so với công nghệ chiết hồi lưu truyền thống. - Giảm 30–50% lượng dung môi hữu cơ và 20–40% mức tiêu thụ năng lượng nhờ ứng dụng công nghệ chiết xuất tăng cường bằng siêu âm. - Loại bỏ việc sử dụng các dung môi độc hại (methanol, acetone, n-hexan), đáp ứng xu hướng sản xuất xanh và tiêu chuẩn GMP. - Xây dựng quy trình pilot sản xuất nguyên liệu chuẩn hóa giàu bacoside đạt hàm lượng $\geq 20–30\%$, làm nguyên liệu cho sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe và dược phẩm. - Tạo chuỗi giá trị khép kín từ vùng nguyên liệu rau đắng biển Thanh Hóa đến chế biến sâu và thương mại hóa sản phẩm. - Gia tăng giá trị kinh tế của rau đắng biển từ khoảng 40–60 triệu đồng/ha (bán nguyên liệu) lên khoảng 300–600 triệu đồng/ha thông qua chế biến sâu. - Góp phần hình thành ngành công nghiệp nguyên liệu dược liệu chuẩn hóa của tỉnh Thanh Hóa, giảm phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu.
--	--	--	--	--	---	--	---